TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HC-PT
Ngày 13 tháng 02 năm 2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười.

Ông Lê Hoàng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 963/2024/TLPT-HC ngày 05/11/2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2024/HC-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2025/QĐPT-HC ngày 17/01/2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đoàn Anh D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số T, đường số D, Tổ E, Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số A, Tổ C, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T; có văn bản xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Hoàng A - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Ông Nguyễn Huy G - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Xuân H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có văn bản xin vắng mặt.

3.2. Bà Lương Thị T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có văn bản xin vắng mặt.

3.3. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có văn bản xin vắng mặt.

3.4. Ông Trần Văn M, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có văn bản xin vắng mặt.

4. Người kháng cáo: ông Đoàn Anh D – Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đoàn Anh D trình bày:

Năm 1978 ông ngoại của ông D là cụ Trần Kim A1 khai hoang và quản lý, sử dụng phần đất tiếp giáp suối C diện tích hơn 8.000m^2, có làm nhà diện tích ngang 7m x dài 10m để ở, xung quanh trồng cây ăn trái và đào ao nuôi cá. Năm 1983 cụ A1 tặng cho bà Trần Xuân H diện tích 1.000m^2 để làm nhà ở. Năm 1990 cụ A1 tặng cho bà Trần Thị Đ diện tích 100m^2 để làm nhà ở. Năm 1995 cụ A1 tặng cho bà Lương Thị T1 diện tích 100m^2 để làm nhà ở. Năm 1998 cụ A1 tặng cho ông Trần Văn M diện tích 200m^2 để làm nhà ở. Phần đất còn lại cụ A1 sử dụng cho đến khi qua đời. Trước khi mất, cụ A1 tặng toàn bộ nhà và đất cho ông D quản lý, sử dụng từ năm 1996 cho đến nay. Do bận đi làm ăn xa nên ông D chưa có liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D. Nay Ủy ban nhân dân huyện T (viết tắt UBND huyện T) thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở suối C, đã tiến hành thu hồi đất, giải tỏa, đền bù nhưng ông D không nhận được bất kỳ văn bản nào về việc thu hồi đất và cũng chưa nhận được tiền đền bù.

Ngày 19/12/2022 ông D gởi đơn khiếu nại và được Ủy ban nhân dân huyện T trả lời bằng văn bản số: 2235/UBND-TTPTQĐ ngày 30/12/2022 cho rằng anh D không có đất bị thu hồi để thực hiện dự án và cũng không có tên trong danh sách các cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án. Việc làm của UBND huyện T gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D nên ông D yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Hủy Công văn số: 2235/UBND-TTPTQĐ ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh; Công bố toàn bộ văn bản về dự án xây dựng bờ kè chống sạt lở suối C; Buộc dừng việc xâm phạm đến diện tích đất của anh D đang quản lý sử dụng; Buộc Ủy ban nhân dân huyện T tiến hành kiểm tra thực hiện việc bồi thường đất và hỗ trợ tái định cư cho ông D đúng trình tự thủ tục quy định pháp luật; Buộc bồi thường tài sản trên đất đã thiệt hại ước tính tổng giá trị là 3.200.000.000 đồng.

- Tại Văn bản số: 552/UBND-TTPTQĐ ngày 27/3/2023, Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T như sau:

Theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên dọc suối C (thuộc Dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T) thuộc thẩm quyền lập

và phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện T, được phê duyệt tại Quyết định số: 4420/QĐ-UBND ngày 28/12/2020. Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện T đã tổ chức công bố quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên dọc suối Cần Đăng đúng theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII.

Công tác lập quy hoạch đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của ngành cấp trên trong suốt quá trình thực hiện; việc tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án, lấy ý kiến cấp có thẩm quyền, cộng đồng dân cư, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch đảm bảo dân chủ, được các cơ quan chức năng thực hiện niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ thông tin đúng theo quy định và được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên dọc suối C (thuộc Dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T) có chữ ký và dấu của cơ quan phê duyệt, cơ quan thẩm định, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn lập quy hoạch; được công bố bằng pano tại khu vực lập quy hoạch, hội trường UBND thị trấn T và tại các văn phòng các khu phố; UBND huyện T khẳng định việc lập Quy hoạch, công khai bản vẽ chi tiết, việc ban hành các Quyết định thu hồi đất, khảo sát lập và phê duyệt giá đất cụ thể bồi thường đất để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

- Về đối tượng bồi thường về đất: Qua kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Kết quả xác minh nguồn gốc đất và Báo cáo số 242/CV-UBND ngày 01/12/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn T về việc xác minh nguồn gốc sử dụng đất của các hộ dân nằm trong Dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, thuộc quyền sử dụng của bà Lương Thị T1, ông Trần Văn M, bà Trần Xuân H, bà Trần Thị Đ. Do đó ông Đoàn Anh D không có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T và cũng không có tên trong danh sách các cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng bởi Dự án.

Đối với bà Lương Thị T1, ông Trần Văn M, bà Trần Xuân H, bà Trần Thị Đ đã ký thủ tục nhận tiền bồi thường đầy đủ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua tâm thị trấn T, huyện T đã được UBND huyện T phê duyệt. Bà T1, ông M, bà H, bà Đ cũng đã ký văn bản bàn giao mặt bằng cho cơ quan làm công tác bồi thường theo đúng quy định.

Ngày 20/12/2022 Ủy ban nhân dân huyện T được đơn khiếu nại của ông D yêu cầu: Buộc dừng việc xâm phạm đến diện tích đất của ông D đang quản lý sử dụng; Buộc Ủy ban nhân dân huyện T tiến hành kiểm tra thực hiện việc bồi thường đất và hỗ trợ tái định cư cho ông D đúng trình tự thủ tục quy định pháp luật. Căn cứ và oDDieefu 6 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh Tra Chính phủ về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Qua xem xét đơn của ông D nhận thấy đơn có nội dung kiến nghị. Chủ tịch UBND huyện T ban hành Công văn số: 2235/UBND-TTPTQĐ ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T trả lời đơn kiến nghị của ông Đoàn Anh D là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Anh D. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bác đơn khởi kiện của anh D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Xuân H trình bày: Nguồn gốc phần

đất bị giải tỏa là của cha bà là ông Trần Kim A1. Sau khi ông A1 chết thì bà quản lý toàn bộ khu đất này, trên phần đất có 4 hộ cất nhà ở và đã được Ủy ban nhân dân đền bù xong. Riêng căn nhà của bà để lại cho con là Đoàn Anh D ở đã bị giải tỏa nên đề nghị Ủy ban xem xét cấp cho D phần đất khác để ở và bồi thường những cây do D trồng sau này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M, bà Trần Thị Đ, bà Lương Thị T1: Không có ý kiến trình bày và xin vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2024/HC-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Anh D về yêu cầu: Hủy Công văn số: 2235/UBND-TTPTQĐ ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh; Công bố toàn bộ văn bản về dự án xây dựng bờ kè chống sạt lở suối C; Buộc dừng việc xâm phạm đến diện tích đất của ông D đang quản lý sử dụng; Buộc Ủy ban nhân dân huyện T tiến hành kiểm tra thực hiện việc bồi thường đất và hỗ trợ tái định cư cho ông D đúng trình tự thủ tục quy định pháp luật; Buộc bồi thường tài sản trên đất đã thiệt hại ước tính tổng giá trị là 3.200.000.000 đồng đối với Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29/8/2024, ông Đoàn Anh D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện ông Đoàn Anh D giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có ý kiến: Đề nghị bác kháng cáo của ông D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người khởi kiện ông D kháng cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Bản án hành chính sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Anh D làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt. Nên tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Ông Đoàn Anh D khởi kiện yêu cầu: Hủy Công văn số: 2235/UBND-TTPTQĐ ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T trả lời đối với ông Đoàn Anh D; Công bố toàn bộ văn bản về dự án xây dựng bờ kè chống sạt lở suối C; Buộc dừng việc xâm phạm đến diện tích đất của ông D đang quản lý sử dụng; Buộc Ủy ban nhân dân huyện T tiến hành kiểm tra thực hiện việc bồi thường đất và hỗ trợ tái định cư cho ông D đúng trình tự thủ tục quy định pháp luật; Buộc bồi thường tài sản trên đất đã thiệt hại ước tính tổng giá trị là 3.200.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện theo đúng quy định tại các Điều 3, 30, 32, 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Ngày 30/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định thu hồi đất của bà Lương Thị T1, ông Trần Văn M, bà Trần Thị Đ và bà Trần Xuân H để thực hiện Dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Đồng thời Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định phê duyệt chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lỡ Suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đối với bà Lương Thị T1, ông Trần Xuân M1, bà Trần Thị Đ và bà Trần Xuân H. Sau đó các ông, bà Lương Thị T1, Trần Xuân M1, Trần Thị Đ và bà Trần Xuân H đã nhận tiền bồi thường và ký biên bản bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

Tại báo cáo số: 242/BC-UBND ngày 01/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T xác minh nguồn gốc sử dụng đất của các hộ dân nằm trong dự án Bờ kè chống sạt lở S Đăng đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T chỉ có tên của ông M1, bà Đ, bà H và bà T1 theo số thứ tự 57 đến 60 trong danh sách và không có tên của ông Đoàn Anh D.

Ông D khai nguồn gốc đất của cụ Trần Kim A1 là ông ngoại của ông D khai hoang và quản lý, sử dụng phần đất tiếp giáp suối Cần. Năm 1983 cụ A1 tặng cho bà Trần Xuân H diện tích 1.000m^2 để làm nhà ở. Năm 1990 cụ A1 tặng cho bà Trần Thị Đ diện tích 100m^2 để làm nhà ở. Năm 1995 cụ A1 tặng cho bà Lương Thị T1 diện tích 100m^2 để làm nhà ở. Năm 1998 cụ A1 tặng cho ông Trần Văn M diện tích 200m2 để làm nhà ở. Phần đất còn lại cụ A1 sử dụng cho đến khi qua đời. Trước khi mất, cụ A1 tặng toàn bộ nhà và đất cho anh D. Tuy nhiên ông D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc ông D được thừa kế quyền sử dụng đất và nhà do cụ A1 để lại và trên thực tế ông D không có ke khai đăng ký quyền sử dụng đất. Mặc khác, bà H là mẹ ruột của ông D khai sau khi cụ A1 chết, không có để lại di chúc, bà là người quản lý toàn bộ khu đất này, trên phần đất có 4 hộ cất nhà ở là nhà của bà H, ông M, bà Đ, bà T1 và đã được Ủy ban nhân dân huyện T thực hiện đền bù xong. Trong đó có căn nhà của bà và ông D sử dụng để ở, đến năm 2003 bà -Hồng chuyển đi sống tại chợ T2 nên giao lại nhà cho ông D ở, khi đoàn đến kiểm tra hiện trạng thì bà có kê khai căn nhà này.

Đối chiếu với hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lỡ Suối Cần Đăng do Ủy ban nhân dân huyện T cung cấp thì căn nhà trên đất

đã được bồi thường cho bà H. Ông D không có nhà và cũng không có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T.

Ông D khiếu nại yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T buộc đơn vị dừng thi công, đề nghị tiến hành bồi thường thỏa đáng, hỗ trợ, tái định cư cho ông D là chưa có có sở để chấp nhận. Do đó, ngày 30/12/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có Văn bản số: 2235/UBND-TTPTQĐ với nội dung không có cơ sở xem xét giải quyết đơn kiến nghị của ông D.

Tại biên bản xem xét thẩm định ngày 02/8/2023 (bút lục 133) đã xác định trên phần đất do ông D khiếu nại tại khu phố A, thị trấn T, huyện T (bút lục 133) đã thể hiện: Trên đất đã san lắp mặt bằng chỉ còn 01 căn nhà của anh D đã gỡ mái, đập bỏ một phần tường, ngôi nhà không còn sử dụng; trên đất không còn tài sản cây trồng nào khác. Ông Nguyễn Hoàng A là Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất xác định căn nhà trên đất là của bà Trần Thị Đ, Trần Văn M đã được bồi thường và đã giao mặt bằng nên gia đình tự tháo dở mái, còn phần tường và phần nhà thì giao cho đơn vị thi công san lấp.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Anh D yêu cầu: Hủy Công văn số: 2235/UBND-TTPTQĐ ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh; Công bố toàn bộ văn bản về dự án xây dựng bờ kè chống sạt lở suối C; Buộc dừng việc xâm phạm đến diện tích đất của ông D đang quản lý sử dụng; Buộc UBND huyện T tiến hành kiểm tra thực hiện việc bồi thường đất và hỗ trợ tái định cư cho ông D đúng trình tự thủ tục quy định pháp luật; Buộc bồi thường tài sản trên đất đã thiệt hại ước tính tổng giá trị là 3.200.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông D giữ nguyên kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đoàn Anh D phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Anh D.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2024/HC-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Anh D về yêu cầu: Hủy Công văn số: 2235/UBND-TTPTQĐ ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh; Công bố toàn bộ văn bản về dự án xây dựng bờ kè chống sạt lở suối C; Buộc dừng việc xâm phạm đến diện tích đất của ông D đang quản lý sử dụng; Buộc Ủy ban nhân dân huyện T tiến hành kiểm tra thực hiện việc bồi thường đất và hỗ trợ tái định cư cho ông D đúng trình tự thủ tục quy định pháp luật; Buộc bồi thường tài sản trên đất đã thiệt hại ước tính tổng giá trị là 3.200.000.000 đồng.

3. Ông Đoàn Anh D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo biên lai thu số 0016556 ngày 09/3/2023 và biên lai thu số 0000505 ngày 11/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ông D đã nộp đủ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)